

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 27-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) để xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1971 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 7, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Trương Thị V; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Tại Bản án số 144 ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 05 ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 46 ngày 10/6/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”, đã được xóa án tích; tại Bản án số 58 ngày 14/5/1999, Tòa án nhân dân Quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã được xóa án tích; tại Bản án số 66 ngày 19/11/2004, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; tại Bản án số 71 ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân

quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 25 tháng 11 năm 2022; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ K 5, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, Phạm Văn H đi xe mô tô màu đen hiệu Yamaha Taurus không có biển kiểm soát đến nhà Vũ T D ở số 57 H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng rủ D đi chơi, D đồng ý. Đến khoảng 2 giờ 00 phút ngày 25/11/2021, H rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. H tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên chở D đến khu vực ngõ 805 T, quận K thì H dừng xe lại và bảo D đứng đợi. H một mình đi vào trong ngõ phía sân sau xưởng mộc của anh Nguyễn Văn T thì thấy có xe mô tô dựng ở sân, H liền đi ra nói với D có xe mô tô và bảo D đợi để H về lấy đồ phá khóa. H đi về nhà sau đó quay lại cầm theo 02 cờ lê cùng D đi vào trong ngõ thì thấy 01 xe máy điện ESSPERO màu xanh, dán chữ Exciter, biển kiểm soát 15AH-009.29 của anh Nguyễn Văn T dựng sát tường bên trái được phủ áo mưa, bánh trước có khóa bằng dây xích, chốt bằng ổ khóa đồng. Quan sát xung quanh không có người trông coi, D đã soi đèn pin để H dùng cờ lê phá khóa chốt. Phá được khóa, H dắt xe máy điện ESSPERO ra đường T. Do không mở được khóa điện nên D ngồi lên chiếc xe này để H điều khiển xe mô tô Taurus đẩy phía sau đi về đến gần nhà D thì H đi xe mô tô về nhà. Khoảng 30 phút sau, H quay lại và dùng cờ lê vít đầu dây điện nổ xe máy ESSPERO sau đó tháo biển kiểm soát để tránh bị phát hiện, sau đó H đi gửi chiếc xe máy điện trộm cắp được tại nhà gửi xe của Bệnh viện trẻ em Hải Phòng. Ngày 25/11/2021, khi nghe tin Vũ T D bị bắt, H đã nhờ một người ở quán điện tử đưa cho vợ H 01 thẻ giữ xe số 06201 của Bệnh viện trẻ em Hải Phòng sau đó bỏ trốn.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn T đã đi trình báo tại cơ quan Công an về việc mất trộm xe máy điện ESSPERO biển kiểm soát 15AH-009.29.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐG ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 xe máy điện đã qua sử dụng biển kiểm soát 15AH-009.29 nhãn hiệu ESSPERO, màu sơn xanh, dung tích 50cm³ tại thời điểm ngày 25/11/2021 có giá trị là 4.000.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H thu giữ: 01 xe máy hiệu Yamaha Taurus màu đen không có biển kiểm soát; 01 xe máy điện màu đỏ hiệu Newtech biển kiểm soát 14MD-603.76, trong cốp xe có 01 búa, 01 mỏ lết, 01 tua vít và 01 thanh kim loại hình chữ T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 29/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn H và Vũ T D về tội Trộm cắp tài sản. Vũ T D đã bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Phạm Văn H bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định truy nã. Ngày 18/11/2022, Phạm Văn H bị bắt theo Quyết định truy nã số 04 ngày 25/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn H từ 42 đến 48 tháng tù. Về dân sự: Không; về xử lý vật chứng: Không. Về án phí, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn H nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của Phạm Văn H tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Vũ T D, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 25 tháng 11 năm 2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản,

Phạm Văn H và Vũ T D đã lén lút, chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO biển kiểm soát 15AH-009.29 trị giá 4.000.000đ. Hành vi của Phạm Văn H và Vũ T D đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Phạm Văn H lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO biển kiểm soát 15AH-009.29 trị giá 4.000.000đ. Bản thân bị cáo Phạm Văn H có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 144 ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 05 ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cả hai bản án này bị cáo đều chưa được xóa án và đều xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Với trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 4.000.000đ, do vậy bị cáo Phạm Văn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Tại Bản án số 46 ngày 10/6/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”; tại bản án số 58 ngày 14/5/1999, Tòa án nhân dân Quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tại Bản án số 66 ngày 19/11/2004, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 71 ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cả 04 bản án nêu trên bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về điều luật áp dụng và về hình phạt: Cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô Yamaha Taurus xác định được biển kiểm soát là 16P7-0096 cấp cho ông Nguyễn Công T nhưng hiện không xác định được địa chỉ của ông T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Newtech đeo biển kiểm soát 14MĐ-603.76 bên trong cốp có 01 búa, 01 mỏ lết, 01 tua vít. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là xe máy điện mang biển kiểm soát MDD-499.83 của anh Bùi Ngọc Dương bị mất trộm vào tháng 8/2021 nhưng anh Dương không trình báo; 01 biển kiểm soát 14MĐ-603.76, quá trình điều tra đã xác định biển kiểm soát nêu trên là của chiếc xe máy điện không rõ nhãn hiệu của chị Phạm Phương Ngân nhưng chị Ngân khai nhận không sở hữu xe điện có biển kiểm soát nêu trên. Các tài sản thu giữ nêu trên không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn H vào ngày 25/11/2021 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phạm Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông